

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAM RANH
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: **05/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 18-01-2021

Về việc: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAM RANH
TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Tá

2. Ông Nguyễn Hoàng Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh. Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 214/2020/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 10 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Lệ T, sinh năm: 1990

Địa chỉ: Thôn VN, xã CAN, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa (Vắng mặt - Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm: 1990

Địa chỉ: Tổ dân phố SL, phường BN, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa (Vắng mặt - Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Bà Trần Thị Lệ T và ông Nguyễn Ngọc T tự nguyện đi đến kết hôn và đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã Cam An Nam, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa ngày 02/6/2014. Trong quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc trong thời gian đầu, sau đó ông T nghiện ma túy nên vợ chồng phát

sinh mâu thuẫn. Ông Nguyễn Ngọc T không thể chăm lo cho cuộc sống gia đình, cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà Trần Thị Lệ T yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Nguyễn Ngọc T.

Về con chung: Bà Trần Thị Lệ T và ông Nguyễn Ngọc T có 01 con chung là cháu: Nguyễn Trần Tô N, sinh ngày 05/11/2016. Bà T yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn biên bản lấy lời khai ngày 30/11/2020, bị đơn trình bày:

Bà Trần Thị Lệ T và ông Nguyễn Ngọc T tự nguyện đi đến kết hôn và đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã Cam An Nam, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa ngày 02/6/2014. Ông T đồng ý yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Lệ T.

Về con chung: Bà Trần Thị Lệ T và ông Nguyễn Ngọc T có 01 con chung là cháu: Nguyễn Trần Tô N, sinh ngày 05/11/2016. Bà T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và ông T không cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh kết luận:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn; về con chung: Bà Trần Thị Lệ T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu: Nguyễn Trần Tô N, sinh ngày 05/11/2016. Ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự về việc không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên không xét. Về án phí, nguyên đơn chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] Bà Trần Thị Lệ T và ông Nguyễn Ngọc T tự nguyện đi đến kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cam An Nam, huyện Cam Lâm, tỉnh

Khánh Hòa ngày 02/6/2014, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số: 23, quyền số 01/2014. Do đó, hôn nhân giữa bà T và ông T là hôn nhân hợp pháp.

Biên bản xác minh của chính quyền địa phương không xác định được nguyên nhân mâu thuẫn và tình trạng hôn nhân của các bên. Tuy nhiên, qua lời khai của nguyên đơn, bị đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hôn nhân giữa bà Trần Thị Lệ T và ông Nguyễn Ngọc T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được; Yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, có căn cứ và phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Bà Trần Thị Lệ T và ông Nguyễn Ngọc T có 01 con chung là cháu: Nguyễn Trần Tố N, sinh ngày 05/11/2016. Bà T yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Ông T đồng ý để bà T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Cháu Nguyễn Trần Tố N hiện đang chung sống cùng với mẹ, bà T đủ điều kiện để yêu thương con, chăm lo cho việc sinh hoạt, học tập, giáo dục để con phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ, đạo đức, bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của con. Do đó, việc giao cháu Nguyễn Trần Tố N cho bà Trần Thị Lệ T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Trần Thị Lệ T về việc không yêu cầu ông Nguyễn Ngọc T cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung: Bà Trần Thị Lệ T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí: Bà Trần Thị Lệ T chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

*** Căn cứ:**

- Điều 28, Điều 35, Điều 227, Điều 228, Điều 238 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Lệ T được ly hôn ông Nguyễn Ngọc T.

2. Về con chung: Bà Trần Thị Lệ T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Trần Tố N, sinh ngày 05/11/2016.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Trần Thị Lệ T về việc không yêu cầu ông Nguyễn Ngọc T cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Ngọc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Bà Trần Thị Lệ T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

4. Về án phí: Bà Trần Thị Lệ T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về “Ly hôn” nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/0000811 ngày 01/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cam Ranh.

5. Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Tp. Cam Ranh;
- Chi cục THADS Tp. Cam Ranh;
- UBND xã Cam An Nam, huyện Cam Lâm;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huy Hoàng